TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 24 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Ánh Dương
- ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Phó chủ tịch Hội LHPN huyện Tân Yên.

2. Ông Nguyễn Lâm Giang – Cán bộ nghỉ hưu tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hà – Kiểm sát viên .

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/HSST, ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Trọng K - sinh ngày 15/11/ 1994

- Tên gọi khác: Đỗ Văn Đ.

- Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh B.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Bố đẻ: Đỗ Văn Đ - sinh năm 1966

- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1974

- Vợ: Nguyễn Thị Lan A - sinh năm 1997

- Con: sinh năm 2017.

- Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/6/2009, Công an quận H, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản"

+ Ngày 06/7/2012, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong phần án phí ngày 03/9/2012, hình phạt tù ngày 25/8/2014.

+ Ngày 20/8/2017, Công an thành phố T, tỉnh T quyết định khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh T bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 74 ngày 20/8/2017 (trong vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra trên địa bàn thành phố T). Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Đặng Đình H - sinh ngày 25/9/ 1989

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu, thị trấn K, huyện L, tỉnh B.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Bố đẻ: Đặng Đình T - sinh năm 1952;

- Mẹ đẻ: Dương Thị H - Đã chết.

- Vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn).

- Con: Đặng Thị Ngọc M - sinh năm 2017.

- Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 30/7/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L có quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng vì có hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Chấp hành xong quyết định ngày 01/01/2007.

+ Ngày 30/9/2008, Tòa án nhân dân Quận , thành phố H xử phạt 9 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong phần án phí ngày 03/9/2012, hình phạt tù ngày 05/3/2009.

+ Ngày 20/8/2017, Công an thành phố T, tỉnh T quyết định khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh T bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 75 ngày 20/8/2017 (trong vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra trên địa bàn thành phố T). Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:**

- Anh Vũ Đăng H- sinh năm 1985 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Trú tại: thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty Cổ phần vận tải S– Do ông Lương Văn T, Giám đốc đại diện (Vắng mặt tại phiên toà).

Trú tại: Lô, phường D, thành phố B, tỉnh B.

Ủy quyền cho ông Vũ Đăng H- sinh năm 1985(Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Trú tại: thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1988 (Vắng mặt tại phiên toà)

Nơi ĐKHKTT: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh B.

Trú tại: số nhà, ngõ, đường Đỗ Đức T, quận N, thành phố H.

- Anh Nguyễn Danh N - sinh năm 1990 (Có mặt tại phiên toà)

Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã P, huyện V, tỉnh V.

- Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1991 (Có mặt tại phiên toà)

Nơi ĐKHKTT: Thôn, xã D, huyện T, tỉnh T.

Trú tại: khu, thị trấn V, huyện V, tỉnh V.

- Anh Lý Văn M - sinh năm 1989 (Vắng mặt tại phiên toà)

Trú tại: xóm M, xã L, huyện S, tỉnh B.

- Anh Trịnh Văn Đ - sinh năm 1971 (Vắng mặt tại phiên toà)

Trú tại: Số nhà, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1998 (Có mặt tại phiên toà)

Trú tại: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị Lan A - sinh năm 1997 (Có mặt tại phiên toà)

Trú tại: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thành Q- sinh năm 1987 (Vắng mặt tại phiên toà)

Trú tại: Phòng, nhà B khu tập thể P, phường T, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Đức A - sinh năm 1990 (Vắng mặt tại phiên toà)

Trú tại: số, ngõ , đường L, phường H, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/8/2017, Đỗ Trọng K (tên gọi khác Đ) - sinh năm 1994, trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh B gọi điện thoại cho Đặng Đình H - sinh năm 1989, trú tại Khu, thị trấn K, huyện L, tỉnh B rủ H buổi tối cùng K đi tìm xem tìm xem có ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản, H đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, K mang theo một chiếc bình xịt hơi cay (hình trụ tròn, vỏ màu đen, dài khoảng 15cm, đường kính khoảng 03cm, phần đầu phía trên có đầu xịt hình tròn và nút nhấn), K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M1-126.14 đến nhà H. Tại nhà H, K và H bàn bạc với nhau về việc K và H sẽ xuống khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh B thuê xe ô tô taxi đi BH, huyện Y, khi đến đoạn đường vắng sẽ gọi taxi xuống nói chuyện, lợi dụng lúc lái xe không để ý sẽ cướp xe ô tô, nếu lái xe chống đối sẽ

dùng vũ lực cướp bằng được xe ô tô. K nói cho H biết là K có mang theo bình xịt hơi cay, đồng thời K lấy chiếc bình xịt hơi cay từ trong túi quần ra cho H xem, sau đó K lại đút chiếc bình xịt hơi cay này vào bên trong túi quần. Bàn bạc với nhau xong, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M1-126.14 chở H mang theo một chiếc túi xách bằng vải (H đeo trên người) đi từ nhà H đến cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh B thì K dừng xe lại và đem xe mô tô vào bên trong bãi gửi xe của Bệnh viện gửi, sau đó K cùng H ra quán nước ở cổng Bệnh viện ngồi. Ngồi tại quán nước quan sát tìm xe ô tô taxi đến khoảng 21 giờ 30 phút thì K và H nhìn thấy xe ô tô taxi biển kiểm soát 98A- 003.10 (do anh Nguyễn Thành Q - sinh năm 1987, trú tại P, nhà B Khu tập thể P, phường Trần Nguyên H, thành phố B là lái xe) đi đến và đỗ ở lề đường gần cổng Bệnh viện. H đi đến gần chỗ xe ô tô biển kiểm soát 98A-003.10 đang đỗ, bảo anh Q chở H và K đi xã T, huyện Y, anh Q đồng ý. Do thời gian lúc này hơi muộn nên anh Q có rủ anh Nguyễn Đức A - sinh năm 1990, trú tại ngõ vào hiệu thuốc tân dược N ở đường L, thuộc phường H, thành phố B (là bạn của anh Q và đang bán hàng nước ở cổng Bệnh viện) đi cùng. Anh Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-003.10 chở anh Đức A ngồi ở ghế phía trước, bên cạnh ghế người lái, còn K và H ngồi ở 02 ghế phía sau. Do có người đi cùng anh Q nên khi đi đến cửa hàng xăng dầu số 2 của Công ty Cổ phần xe khách B ở xã D, thành phố B, K và H bảo anh Q cho xuống xe không đi nữa. Sau khi xuống xe ô tô biển kiểm soát 98A-003.10, K và H nhìn thấy xe ô tô taxi nhãn hiệu Huyndai Gezt, màu sơn bạc, biển kiểm soát 98A-145.65 của Công ty Cổ phần vận tải S(do anh Vũ Đăng H - sinh năm 1985, trú tại thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh B là lái xe) đang đỗ chờ khách ở khu vực cây xăng, K và H bàn bạc với nhau chiếm đoạt chiếc xe ô tô này. K và H đi đến gần chỗ chiếc xe đang đỗ, K đặt vấn đề với anh H chở K và H đi cầu T thuộc xã T, huyện Y, anh H đồng ý chở K và H đi cầu T với giá 300.000 đồng. Anh H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 chở K và H ngồi ở hai ghế phía sau đi theo Quốc lộ 1A đến trị trấn K, huyện L thì rẽ trái vào đường đi thị trấn B, huyện Y, sau đó rẽ vào đường Tỉnh lộ 294 và đi theo hướng từ thị trấn B, huyện Y đi thị trấn N, huyện T. Khi anh H điều khiển xe ô tô đi đến cầu T thuộc xã T huyện Y, K lấy điện thoại di động ra giả vờ gọi điện cho bạn để anh H không nghi ngờ, đồng thời K yêu cầu anh H điều khiển xe ô tô quay lại đi theo hướng thị trấn N, huyện T đi thị trấn B, huyện Y rồi lại bảo anh H điều khiển xe ô tô quay lại đi theo hướng thị trấn B, huyện Y đi thị trấn N huyện T(mục đích tìm địa điểm phù hợp để chiếm đoạt xe ô tô của anh H). Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 14/8/2017, anh H điều khiển xe ô tô đi đến Km số 2 + 360m đường Tỉnh lộ 294 thuộc địa phận thôn G, xã T, huyện T (qua cầu Đ khoảng 10m) thì K bảo anh H dừng xe lại và nói dối anh H là để đợi bạn K mang tiền ra. Khi anh H điều khiển xe ô tô dừng lại, K thanh toán cho anh H 300.000 đồng tiền cước, đồng thời bảo anh H đợi để chở K và H quay về, anh H đồng ý. K và H xuống xe, bỏ thuốc lá ra hút để đợi anh H có sơ hở thì chiếm đoạt xe ô tô. Anh H tắt máy, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe ô tô rồi xuống xe, ra đứng tựa lưng vào đầu xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 và bỏ thuốc lá ra hút. Do anh H đứng tựa lưng vào đầu xe nên K và H thấy không thuận tiện cho việc cướp xe ô tô như đã bàn bạc với nhau, K lấy chiếc bình xịt hơi cay từ trong túi quần ra đưa cho H, H hiểu ý K đưa bình xịt cho H để H xịt vào mặt anh H làm cho anh H mất khả năng chống cự

rồi chiếm đoạt xe ô tô của anh H nên H đã dùng tay phải cầm chiếc bình xịt hơi cay K đưa cho, đi đến gần chỗ anh H đang đứng và xịt hơi cay vào thẳng mặt anh H. Bị xịt hơi cay vào mặt, anh H sợ hãi nên đã bỏ ô tô lại và chạy bộ về phía thị trấn N, huyện T. Khi anh H bỏ chạy, K và H lên xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65, K ngồi ở ghế người lái, nổ máy và điều khiển xe bỏ chạy theo đường Tỉnh lộ 294 hướng đi thị trấn Nhã Nam và đi thẳng đến cầu L, xã P, huyện T. Khi đi qua cầu L, K điều khiển xe ô tô rẽ phải và đi theo đường bờ sông hướng lên thành phố T, tỉnh T. Khi K điều khiển xe ô tô bỏ chạy trên đường bờ sông thuộc địa phận huyện P, tỉnh T, H ngồi ở ghế phía trước bên phải tìm và tháo thiết bị gắn trên xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 vứt xuống sông để tránh sự phát hiện. H đã tháo và vứt các thiết bị gồm: thiết bị định vị BA4-BlachboxV1, đầu lọc thẻ RFID, thẻ quản lý lái xe RFID, đồng hồ taxi, thiết bị xử lý tín hiệu hồng ngoại, máy in nhiệt, bộ đàm taxi, 01 chiếc màn hình cảm ứng và 02 chiếc loa vi tính. K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 chở H đi đến thành phố T, tỉnh T và đi lòng vòng quanh thành phố T để tìm chỗ tiêu thụ xe ô tô nhưng không tìm được chỗ tiêu thụ nên K dừng xe lại, xuống xe bóc tem, tháo phù hiệu taxi S ở đỉnh trần và hai bên sườn xe, tháo 02 chiếc bọc nghế bằng hạt gỗ ở hai ghế phía trước ra vứt ở lề đường, còn H mở hộp đựng đồ phía trước ra kiểm tra lại thì phát hiện bên trong hộp đựng đồ có 01 lọ nước hoa màu đen nhãn hiệu X-men, H lấy lọ nước hoa này đút vào bên trong túi xách đeo theo người. Khoảng 03 giờ ngày 15/8/2017, K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 chở H đi theo đường lúc đi quay về thôn V, xã T, huyện L đến khu vực Nghĩa địa của thôn T thì dừng lại, K và H ngồi trong xe ô tô ngủ. (BL: 43 - 45; 86 - 94; 104 - 116; 161 - 184; 200 - 218)

Khoảng 6 giờ ngày 15/8/2017, H gọi điện thoại cho anh T- sinh năm 1988 ở cùng thôn với K và hiện đang thuê trọ tại số nhà 7, ngõ 1, đường D, quận N, thành phố H để nhờ T tìm chỗ cầm cố xe ô tô, T đồng ý và hẹn K buổi chiều ngày 15/8/2017 gặp nhau ở đoạn đường gần tòa nhà K thuộc địa phận quận N thành phố H. Khoảng 15 giờ cùng ngày, K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 chở H đến chỗ hẹn gặp T, sau đó T đưa K và H đến quán nước ở gần Sân vận động Quốc gia M thuộc quận N, thành phố H gặp Nguyễn Danh N - sinh năm 1990, nơi đăng ký hộ khẩu: thôn T, xã P, huyện V, tỉnh V; chỗ ở: Số 8, ngõ 3, đường M, quận N, thành phố H để cầm xe. Tại quán nước, T, K và H gặp Nguyễn Danh N và bạn của N là Nguyễn Văn N - sinh năm 1991, nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn 1, xã D, huyện T, tỉnh T (đang ở cùng địa chỉ với Nguyễn Danh N). Qua giới thiệu của T, K và Nguyễn Danh N thỏa thuận với nhau về việc Nguyễn Danh N cho K vay số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất 8.000.000 đồng trong thời hạn 15 ngày, K để lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 cho Nguyễn Danh N để làm tin. Sau khi viết "Giấy mượn tiền và cam kết trả nợ" số tiền 80.000.000 đồng, Giấy bán xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65, K giao cho Nguyễn Danh N Giấy mượn tiền và cam kết trả nợ, Giấy bán xe ô tô, Chứng minh nhân dân số 121778155 mang tên Lý Văn M - sinh năm 1989, nguyên quán: L - S - B có dán ảnh của H và xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65, anh Nguyễn Danh N giao cho K số tiền 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng chẵn), K cầm tiền rồi cùng anh T và H đi về. Số tiền này, K cho anh

T 1.000.000 đồng, đưa cho H 36.000.000 đồng, K giữ lại 35.000.000 đồng. T bộ số tiền được chia, K và H ăn tiêu cá nhân hết. (BL: 75 - 77; 124 - 140)

Ngay sau bị Đỗ Trọng K và Đặng Đình H chiếm đoạt xe ô tô, anh Vũ Đình H có đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã điều tra và xác định được Đỗ Trọng K và Đặng Đình H là người đã thực hiện hành vi cướp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 145.65 của anh H.

Ngày 15/8/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã thu giữ của anh Trịnh Văn Đ - sinh năm 1971 (là quản lý tại cửa hàng xăng dầu số 2 Công ty cổ phần xe khách B) 01 đĩa DVD màu trắng có in chữ RITEK bên trong chứa 01 file được trích ra từ Camera giám sát của cửa hàng tại thời điểm K và H đi xe ô tô taxi của anh Nguyễn Thành Q đến khu vực cây xăng, sau đó xuống xe, ra bắt xe ô tô taxi của anh Vũ Đăng H vào buổi tối ngày 14/8/2017. (BL: 79)

Căn cứ lời khai của Đỗ Trọng K, Đặng Đình H và Nguyễn Ngọc T, ngày 24/8/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã thu giữ của Nguyễn Văn N (do anh Nguyễn Danh N đi vắng đã nhờ anh Nguyễn Văn N mang đến Công an phường M, quận N, thành phố H giao nộp): 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65; 01 Giấy mượn tiền và cam kết trả nợ số tiền 80.000.000 đồng có chữ ký của Đỗ Trọng K ở mục "Người mượn tiền", chữ ký của Nguyễn Ngọc T ở mục "Người bảo lãnh"; 01 Giấy bán xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 với số tiền 130.000.000 đồng; 01 Chứng minh nhân dân số 121778155 mang tên Lý Văn M - sinh năm 1989, nguyên quán: L - S - B. (BL: 75 - 77)

Ngày 23/8/2017, chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1998 (là vợ của H) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 lọ nước hoa nhãn hiệu X-men màu đen, là lọ nước hoa H lấy trên xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65, sau đó H mang về nhà H để. (BL: 78)

Thiết bị định vị BA4-Blachbox-V1, đầu đọc thẻ RFID, thẻ quản lý xe RFID, đồng hồ taxi, thiết bị xử lý tín hiệu hồng ngoại, máy in nhiệt, bộ đàm taxi, màn hình cảm ứng, 02 loa vi tính, phù hiệu taxi S ở đỉnh trần, phù hiệu taxi ở hai bên sườn xe và 02 chiếc bọc nghế bằng hạt gỗ của xe ô tô, do K và H không nhớ được vị trí đã vứt những tài sản, đồ vật này nên không thu hồi được.

Chiếc bình xịt hơi cay (hình trụ tròn, vỏ màu đen, dài khoảng 15cm, đường kính khoảng 03cm, phần đầu phía trên có đầu xịt hình tròn và nút nhấn), mà K và H đã sử dụng vào việc phạm tội, K khai là do K mua của một người lạ mặt, K không nhớ thời gian cụ thể do quá lâu. Sau khi phạm tội, H đã làm rơi nhưng H không biết rơi ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

02 chiếc điện thoại di động K và H sử dụng để liên lạc khi phạm tội, ngày 18/8/2017 Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh T đã thu giữ khi K và H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" trên địa bàn thành phố T. (BL: 31 - 32)

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-ĐGTS ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: 01 chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Huyndai Getz, màu sơn bạc, biển kiểm soát 98A-145.65, số

máy G4HG-9675172, số khung: KMHBT51GAAU958408, nước sản xuất: H Q, năm sản xuất: 2009, xe của Công ty taxi S; Ngoài xe có thêm phù hiệu taxi S ở đỉnh trần và hai bên sườn xe, thiết bị định vị BA4-BlachboxV1, đầu lọc thẻ RFID, thẻ quản lý lái xe RFID, đồng hồ taxi, thiết bị xử lý tín hiệu hồng ngoại, máy in nhiệt và bộ đàm taxi, có giá trị là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). (BL: 37 - 39)

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL-ĐGTS ngày 18/102017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận:

- 01 chiếc màn hình cảm ứng của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Getz, đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 đồng

- 02 chiếc loa vi tính của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Getz, đã qua sử dụng có giá trị 800.000 đồng.

- 02 chiếc bọc nghế trước bằng hạt gỗ của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Getz, đã qua sử dụng có giá trị 600.000 đồng

- 01 bình xịt nước hoa nhãn hiệu X- men đã sử dụng hết còn lại vỏ, không còn giá trị sử dụng. (BL: 40 - 42)

Giấy Chứng minh nhân dân số 121778155 mang tên Lý Văn M - sinh năm 1989, nguyên quán: L - S - B là do H nhặt được của anh Lý Văn M, sau đó H bóc ảnh của anh M ra và dán ảnh của H vào. Đến nay, do anh M đã làm lại Chứng minh nhân dân mới nên không có yêu cầu nhận lại chiếc Chứng minh nhân dân này.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1-126.14 mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi phạm tội có Đăng ký tên chủ xe là chị Nguyễn Thị Lan A - sinh năm 1997 (vợ của K), chiếc xe mô tô này là tài riêng của chị Lan A có trước khi kết hôn với K. Khi K lấy xe đi, chị Lan A không biết K sẽ sử dụng xe làm phương tiện đi phạm tội nên chị Lan A không vi phạm pháp luật. Chiếc xe ô tô này, K đã đến bãi gửi xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh B lấy và mang về trả cho chị Lan A, đến nay chị Lan A không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Huyndai Gezt, màu sơn bạc, biển kiểm soát 98A-145.65 xác định thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần vân tải S nên ngày 30/8/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho Công ty Cổ phần vận tải S. Đến nay, ông Lương Văn T (Giám đốc Công ty) và anh Vũ Đăng H không yêu cầu các bị can phải bồi thường thiệt hại về số tài sản bị mất không thu hồi được.

Đối với anh Vũ Đăng H khi bị H dùng bình xịt hơi cay vào mặt, do không bị ảnh hưởng gì đến sức khỏe nên anh H không đề nghị giám định và không đề nghị bồi thường.

Đối với anh Nguyễn Ngọc T, khi giúp K và H đi tìm chỗ cầm xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65; anh Nguyễn Danh N khi cho K vay tiền và nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 để làm tin, anh T và anh N không biết chiếc xe

ô tô đó là do phạm tội mà có nên anh T và anh N không vi phạm pháp luật. Đến nay anh N yêu cầu các bị can phải trả anh số tiền 72.000.000 đồng anh đã cho vay.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Trọng K và Đặng Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bản Cáo trạng số: 67/KSĐT, ngày 28/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ) và Đặng Đình H về tội "Cướp tài sản" theo điểm d và điểm e khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H phạm tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng điểm d và điểm e khoản 2 Điều 133 của BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 17; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng K từ 12 năm 06 tháng tù đến 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm d và điểm e khoản 2 Điều 133 của BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 17; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình H từ 12 năm tù đến 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 584; Điều 587; Điều 589; Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Danh N với tổng số tiền là 72.000.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ) bồi thường cho anh Nguyễn Danh N là 36.000.000 đồng, bị cáo Đặng Đình H bồi thường cho anh Nguyễn Danh N là 36.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 lọ nước hoa nhãn hiệu X- men Focus, chiều dài 16,3 cm, đường kính 4,2 cm, vỏ màu đen; 01 Giấy Chứng minh nhân dân số 121778155 mang tên Lý Văn M - sinh năm 1989, nguyên quán: L - S - B.

Các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị hại và đại diện theo ủy quyền là anh Vũ Đăng H về hành vi phạm tội của các bị cáo: Nhất trí với Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng quy định của pháp luật; về bồi thường dân sự thì không yêu cầu hoặc đề nghị gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Lan A: Nhất trí với Cáo trạng của đại diện Viện

kiểm sát nêu về vấn đề liên quan, không yêu cầu hoặc đề nghị gì, đề nghị Tòa án xét xử đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ vụ liên quan anh Nguyễn Danh N: Nhất trí với Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nêu về vấn đề liên quan, yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Danh N với tổng số tiền là 72.000.000 đồng, đề nghị Tòa án xét xử đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 16 giờ ngày 14/8/2017, Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ) gọi điện thoại rủ Đặng Đình H buổi tối cùng K đi tìm xem có ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản, H đồng ý. Kỷ đặt vấn đề với anh Vũ Đăng H chở K và H đi cầu T thuộc xã T, huyện Y, anh H đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/8/2017, anh H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 đi đến Km số 2 + 360m đường Tỉnh lộ 294 thuộc địa phận thôn G, xã T, huyện T (qua cầu Đ khoảng 10m) thì K bảo anh H dừng xe lại. Anh H điều khiển xe ô tô dừng xe lại cùng K, H ra khỏi xe, K lấy chiếc bình xịt hơi cay từ trong túi quần ra đưa cho H, H hiểu ý K đưa bình xịt cho H để H xịt vào mặt anh H để chiếm đoạt ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 của anh H. H dùng tay phải cầm chiếc bình xịt hơi cay đi đến gần chỗ anh H đang đứng và xịt hơi cay vào thẳng mặt anh H. Bị xịt hơi cay vào mặt, anh H sợ hãi, mất khả năng chống cự và bỏ chạy. K điều khiển xe ô tô cùng H chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 do anh Vũ Đăng H quản lý, sử dụng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với: Bản tự khai và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Đơn trình báo và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, theo Kết luận định giá tài sản số 53/KL-ĐGTS ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: 01 chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Huyndai Getz, màu sơn bạc, biển kiểm soát 98A-145.65, số máy G4HG-9675172, số khung: KMHBT51GAAU958408, nước sản xuất: Hàn Quốc, năm sản xuất: 2009, xe của Công ty taxi S; Ngoài xe có thêm phù hiệu taxi S ở đỉnh trần và hai bên sườn xe, thiết bị định vị BA4-BlachboxV1, đầu lọc thẻ RFID, thẻ quản lý lái xe RFID, đồng hồ taxi, thiết bị xử lý tín hiệu hồng ngoại, máy in nhiệt và bộ đàm taxi, có giá trị là 180.000.000 đồng và Kết luận định giá tài sản số 58/KL-ĐGTS ngày 18/102017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: 01 chiếc màn hình cảm ứng của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Getz, đã qua sử

dụng có giá trị 2.500.000 đồng; 02 chiếc loa vi tính của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Getz, đã qua sử dụng có giá trị 800.000 đồng; 02 chiếc bọc nghế trước bằng hạt gỗ của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Getz, đã qua sử dụng có giá trị 600.000 đồng; 01 bình xịt nước hoa nhãn hiệu X- men đã sử dụng hết còn lại vỏ, không còn giá trị sử dụng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d điểm e khoản 2 Điều 133 của BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 67/KSĐT ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền quản lý, sử dụng về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến niềm tin và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về động cơ, mục đích, tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm. Các bị cáo K, H là những đối tượng còn trẻ chỉ thích ăn chơi hưởng thụ nhưng không chịu lao động chân chính, nhằm thõa mãn nhu cầu ăn tiêu không chính đáng đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo K là người khởi sướng, trực tiếp cùng bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo K giữ vai trò chính. Bị cáo H có vai trò tích cực thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản với bị cáo K nên giữ vai trò thứ hai. Hành vi phạm tội cướp tài sản của các bị cáo K, H thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Với hành vi phạm tội của các bị cáo như vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H để các bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như phần đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình Hg có nhân thân rất xấu. Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt thì các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, mức xử phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng. Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng gia đình, không có tài sản. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền của khoản 5 Điều 133 của BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 584; Điều 587; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Danh N với tổng số tiền là 72.000.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Đỗ Trọng K(Tức Đỗ Văn Đ) bồi thường cho anh Nguyễn Danh N là 36.000.000 đồng, bị cáo Đặng Đình H bồi thường cho anh Nguyễn Danh N là 36.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lọ nước hoa nhãn hiệu X- men Focus, chiều dài 16,3 cm, đường kính 4,2 cm, vỏ màu đen; 01 Giấy Chứng minh nhân dân số 121778155 mang tên Lý Văn M - sinh năm 1989, nguyên quán: L, S, B.

Đối với 01 đĩa DVD màu trắng có in chữ RITEK (Ghi chữ: Cây xăng, có chữ ký, chữ viết của anh Trịnh Văn Đ) là vật chứng được thu giữ theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 15/8/2017 cần xuất kho vật chứng để lưu theo hồ sơ vụ án trong quá trình giải quyết vụ án.

[8] Đối với thiết bị định vị BA4-Blachbox-V1, đầu đọc thẻ RFID, thẻ quản lý xe RFID, đồng hồ taxi, thiết bị xử lý tín hiệu hồng ngoại, máy in nhiệt, bộ đàm taxi, màn hình cảm ứng, 02 loa vi tính, phù hiệu taxi S ở đỉnh trần, phù hiệu taxi ở hai bên sườn xe và 02 chiếc bọc nghế bằng hạt gỗ của xe ô tô, do các bị cáo K và H không nhớ được vị trí đã vứt những tài sản, đồ vật này nên không thu hồi được để xử lý.

Chiếc bình xịt hơi cay (hình trụ tròn, vỏ màu đen, dài khoảng 15cm, đường kính khoảng 03cm, phần đầu phía trên có đầu xịt hình tròn và nút nhấn), mà K và H đã sử dụng vào việc phạm tội, K khai là do K mua của một người lạ mặt, K không nhớ thời gian cụ thể do quá lâu. Sau khi phạm tội, H đã làm rơi nhưng H không biết rơi ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi được để xử lý.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động K và H sử dụng để liên lạc khi phạm tội, ngày 18/8/2017 Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh T đã thu giữ khi K và H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" trên địa bàn thành phố T.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1-126.14 mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi phạm tội có đăng ký tên chủ xe là chị Nguyễn Thị Lan A (vợ của K), chiếc xe mô tô này là tài riêng của chị Lan Acó trước khi kết hôn với K. Khi K lấy xe đi, chị Lan A không biết K sẽ sử dụng xe làm phương tiện đi phạm tội nên chị Lan A không vi phạm pháp luật. Chiếc xe mô tô này, K đã đến bãi gửi xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh B lấy và mang về trả cho chị Lan A, đến nay chị Lan A không có yêu cầu hoặc đề nghị gì nên không xem xét.

Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Huyndai Gezt, màu sơn bạc, biển kiểm soát 98A-145.65 xác định thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần vận tải S nên ngày

30/8/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho Công ty Cổ phần vận tải S. Đến nay, ông Lương Văn T (Giám đốc Công ty) và anh Vũ Đăng H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về số tài sản bị mất không thu hồi được và không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác nên không xem xét.

Đối với anh Vũ Đăng H khi bị H dùng bình xịt hơi cay vào mặt, do không bị ảnh hưởng gì đến sức khỏe nên anh H không đề nghị giám định và không đề nghị bồi thường nên không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Ngọc T, khi giúp K và H đi tìm chỗ cầm xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65; anh Nguyễn Danh N khi cho K vay tiền và nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-145.65 để làm tin, anh T và anh N không biết chiếc xe ô tô đó là do phạm tội mà có nên anh T và anh N không vi phạm pháp luật. Giữa bị cáo K và anh T không có yêu cầu, đề nghị gì về số tiền 1.000.000đồng mà bị cáo K cho anh T nên không đặt ra xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H phạm tội "Cướp tài sản".

2. Áp dụng điểm d và điểm e khoản 2 Điều 133 của BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 17; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ) 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

* Áp dụng điểm d và điểm e khoản 2 Điều 133 của BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 17; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình H 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 584; Điều 587; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Danh N với tổng số tiền là 72.000.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ bồi thường cho anh Nguyễn Danh N là 36.000.000 đồng, bị cáo Đặng Đình H bồi thường cho anh Nguyễn Danh N là 36.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/ năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 lọ nước hoa nhãn hiệu X- men Focus, chiều dài 16,3 cm, đường kính 4,2 cm, vỏ màu đen; 01 Giấy Chứng minh nhân dân số 121778155 mang tên Lý Văn M - sinh năm 1989, nguyên quán: L S

Đối với 01 đĩa DVD màu trắng có in chữ RITEK là vật chứng được thu giữ theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 15/8/2017 cần lưu theo hồ sơ vụ án.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Đỗ Trọng K (Tức Đỗ Văn Đ), Đặng Đình H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và mỗi bị cáo phải chịu 1.800.000 đồng án phí DSST

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương